

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 16-02-2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1085/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thanh P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (hợp đồng ủy quyền ngày 05/7/2021).

- Bị đơn:

1. Nguyễn Kim P, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, phường S, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phạm YL, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, phường S, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà X có mặt; bà P và chị YL vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Võ Thanh P là bà Ngô Thị Kim X trình bày:

Ngày 26, 27, 28/6/2020 bà Nguyễn Kim P và Phạm YL có vay của anh Võ Thanh P số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, thời hạn vay 01 năm; hai bên có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có công chứng tại phòng công chứng số 1 Đồng Tháp. Sau khi vay bà P và chị YL không đóng lãi cho anh P theo thỏa thuận, đến thời hạn trả nợ mà bà P và chị YL không trả tiền nợ gốc và lãi cho anh P, mặc dù anh P đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà P và chị YL cũng không trả.

Nay anh Võ Thanh P yêu cầu bà Nguyễn Kim P và Phạm YL liên đới trả cho anh P số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/6/2020 đến ngày 16/02/2022, lãi suất 1%/tháng là 156.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 956.000.000 đồng. Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Kim P và anh Võ Thanh P, anh P không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh P không yêu cầu gì thêm.

- Quá trình tố tụng, bị đơn là Nguyễn Kim P có văn bản ý kiến trình bày:

Bà Nguyễn Kim P thừa nhận có vay của anh P số tiền 800.000.000 đồng nhưng khi đến hạn anh P có yêu cầu trả nợ, bà P hứa sẽ trả nợ cho anh P nhưng gia đình gặp khó khăn do gia đình bị nhiễm Covid-19 nên chưa trả nợ cho anh P được.

- Quá trình tố tụng, bị đơn là Phạm YL có văn bản ý kiến trình bày:

Thừa nhận có nợ tiền như anh P trình bày nhưng do gia đình bị nhiễm Covid-19 và sức khỏe của bà P (mẹ của YL) chưa ổn định nên xin gia hạn qua tết âm lịch sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Võ Thanh P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kim P và Phạm YL liên đới trả tiền nợ vay nên xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Nguyễn Kim P cung cấp địa chỉ hiện nay tại số A, đường Đ, phường S, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh và Phạm YL cung cấp địa chỉ hiện nay tại số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là Nguyễn Kim P và Phạm YL vắng mặt không rõ lý do và quá trình tố tụng đã có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn là Nguyễn Kim P và Phạm YL.

[2] Về nội dung:

Anh Võ Thanh P yêu cầu bà Nguyễn Kim P và Phạm YL liên đới trả cho anh P số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi là 156.000.000 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi là 956.000.000 đồng.

[2.1] Về tiền nợ gốc:

Anh Võ Thanh P yêu cầu bà Nguyễn Kim P và chị Phạm YL liên đới trả cho anh P số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh là biên nhận ngày 26, 27, 28/6/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/6/2020. Theo văn bản ý kiến của bị đơn là bà Nguyễn Kim P thừa nhận có vay của anh P số tiền 800.000.000 đồng và chị Phạm YL thừa nhận có nợ tiền như anh P trình bày và xin gia hạn qua tết âm lịch sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của anh P. Mặc khác theo giấy nhận tiền ngày 26, 27, 28 tháng 6 năm 2020 thể hiện bà Nguyễn Kim P, chị Phạm YL có ký tên vay của anh Võ Thanh P số tiền 800.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, anh Võ Thanh P yêu cầu bà Nguyễn Kim P và chị Phạm YL liên đới trả cho anh P số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất:

Anh Võ Thanh P yêu cầu bà Nguyễn Kim P và chị Phạm YL liên đới trả cho anh P tiền lãi trên số nợ gốc 800.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, tính từ ngày 26/6/2020 đến ngày 16/02/2022 là 156.000.000 đồng.

Xét thấy, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/6/2020 và biên nhận ngày 26, 27, 28/6/2020 thể hiện bà P và chị YL vay số tiền 800.000.000 đồng của anh P, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 26/6/2020, lãi suất là 1%/tháng, đóng lãi hàng tháng, mục đích vay để kinh doanh nhưng sau khi vay tiền bà P và chị YL không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho anh P như thỏa thuận. Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự, anh Võ Thanh P yêu cầu bà Nguyễn Kim P và chị Phạm YL liên đới trả cho anh P tiền lãi 1%/tháng, tính từ ngày 26/6/2020 đến ngày 16/02/2022 là 156.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Kim P và anh Võ Thanh P do đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P và chị YL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 40, 92, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ Luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Võ Thanh P.

Buộc bà Nguyễn Kim P và chị Phạm YL liên đới trả cho anh Võ Thanh P số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi là 156.000.000 đồng, tổng cộng là 956.000.000 đồng (chín trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Kim P và chị Phạm YL liên đới nộp số tiền 40.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Võ Thanh P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.800.000 (Mười chín triệu tám trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005103, ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Phạm Thanh Hiền**